TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2026/HSST
Ngày 20-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CAO BẰNG:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Huệ

Ông Hà Long Việt

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nông Triệu Bảo Ngọc – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng tham gia phiên toà*:** Ông Lý Hoàng Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2026/HSST ngày 13 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1, Dương Văn T sinh ngày: 02 tháng 02 năm 2006 tại xã H, tỉnh Lạng Sơn. Số CCCD: 020206004750 cấp ngày 10/5/2021.

Nơi cư trú: xóm B (nay là xóm N), xã T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn K, sinh năm 1977 và bà Mè Thị T1, sinh năm 1977; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Đặc điểm nhân thân:

- Ngày 17/4/2024 bị Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích và hành vi Tàng trữ, sử dụng súng săn, bằng hình thức phạt tiền.

- Ngày 17/4/2024 bị Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/01/2026 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh C đến nay; có mặt.

2, Nại Văn K1 sinh ngày: 19 tháng 01 năm 2003 tại xã Q, tỉnh Cao Bằng. Số CCCD: 004203003270 cấp ngày 04/11/2024.

Nơi cư trú: xóm V, xã Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nại Văn D, sinh năm 1979 và bà Hoàng Thị B, sinh năm 1984; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không

Đặc điểm nhân thân:

Ngày 14/9/2021 bị Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 05 năm tù về tội Buôn bán hàng cấm;

Ngày 25/9/2020 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khoẻ của người khác bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2026 đến nay tại trại tạm giam công an tỉnh C; có mặt.

3, La Tuấn A sinh ngày: 22 tháng 12 năm 2003 tại xã N, tỉnh Cao Bằng. Số CCCD: 004203001047 cấp ngày 16/4/2021.

Nơi cư trú: xóm T (nay là thôn N), xã N, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn C, sinh năm 1980 và bà Hoàng Thị T2, sinh năm 1982; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2026 đến ngày 18/01/2026 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

4, Vương Quốc D1 sinh ngày: 26 tháng 9 năm 2003 tại xã N, tỉnh Cao Bằng. Số CCCD: 004203006663 cấp ngày 24/10/2025.

Nơi cư trú: xóm A (nay là thôn A), xã N, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Kim C1, sinh năm 1971 và bà Trương Thị H sinh năm 1975; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/01/2026 đến ngày 18/01/2026 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

5, Trần Văn P sinh ngày: 06 tháng 11 năm 2002 tại xã N, tỉnh Ninh Bình. Số CCCD: 036202015672 cấp ngày 12/8/2022.

Nơi thường trú: xóm A V, xã N, tỉnh Ninh Bình; nơi tạm trú: tổ dân phố H4 (nay là tổ dân phố V), phường T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị B1, sinh năm 1976; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/3/2026 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:*

1. Bà Nguyễn Thị T3 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C bào chữa cho bị cáo Nại Văn K1; có mặt.

2. Bà Hoàng Thị Diệp H1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C bào chữa cho các bị cáo Vương Quốc D1, La Tuấn A; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Lê Tiến M, sinh năm 1994

Địa chỉ: xóm M, xã N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt

2. Bà Nguyễn Thị N1, sinh năm 1983

Địa chỉ: tổ B, phường N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Ông Phan Trọng T4, sinh năm 1992

Địa chỉ: tổ H, phường T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Long Thúy K2, sinh năm 2003

Địa chỉ: tổ A, phường N, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

2. Ông Nông Văn T5, sinh năm 2007

Địa chỉ: xóm Đ, xã Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3. Ông Nông Văn T6, sinh năm 2006

Địa chỉ: xóm Đ, xã Q, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

4. Ông Lô Trung Đ, sinh năm 2002

Địa chỉ: tổ D, phường T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

5. Bà Đông Thị Thu G, sinh năm 2006

Nơi thường trú: xóm V, xã T, tỉnh Bắc Ninh; tạm trú tại: tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Mạnh H2, sinh năm 1995

Địa chỉ: tổ D, phường T, tỉnh Cao Bằng.; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/01/2026, Công an phường T, tỉnh Cao Bằng tiếp nhận đơn trình báo của bà Long Thúy K2 (sinh năm 2003; trú tại: tổ A, phường N, tỉnh Cao Bằng) về việc: khoảng 03 giờ ngày 17/01/2026 tại quán Kình Ngư trong chợ Ả thuộc tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng có một nhóm thanh niên đến ăn uống và đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày có 5-6 nam thanh niên trong nhóm này xảy ra mâu thuẫn và xô xát với nhau. Một nam thanh niên mặc quần sáng màu, áo dài tay màu đen cầm một con dao nhọn đâm nhiều nhát vào một thanh niên khác. Số còn lại cầm ghế nhựa của quán đánh, đập nhau làm vỡ nhiều ghế của quán. Hậu quả một thanh niên tên P bị thương tích và phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh C.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành thu giữa của bà Nguyễn Thị N1, ông Lê Tiến M, bà Long Thị K3 02 ghế nhựa màu nêu có ghế tựa đằng sau đã bị vỡ, nứt; 01 đám gồm nhiều mảnh nhựa màu nâu;

04 ghế nhựa màu xanh có ghế tựa đằng sau đã bị vỡ, nứt; 01 đám gồm nhiều mảnh nhựa màu xanh; 02 ghế nhựa có tựa màu nâu đã bị nứt, gẫy chân; thu giữ của Nại Văn K1 (sinh năm 2003, trú tại: xóm V, xã Q, tỉnh Cao Bằng) 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO và thu giữ của Dương Văn T (sinh năm 2006, trú tại: xóm B, xã T, tỉnh Cao Bằng) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone

Cơ quan điều tra tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể của Trần Văn P vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 17/01/2026 phát hiện: 02 vết thương cánh tay trái, mỗi vết dài 3,5cm, sắc gọn, rỉ máu; 02 vết thương cẳng tay trái, mỗi vết dài 3,5cm, sắc gọn, rỉ máu, nghi vết thương xuyên thấu; gò má trái, cằm trái và môi trên, môi dưới bên trái có vết xây xát da, sưng nề đỏ. Trần Văn P khai: những thương tích trên là do Nại Văn K1 và một nam thanh niên tên T dùng ghế nhựa và dùng dao đâm gây nên.

Quá trình điều tra xác định được: khoảng 3 giờ ngày 17/01/2026 Trần Văn P (sinh năm 2002; trú tại tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng), Vương Quốc D1 (sinh năm 2003; trú tại: xóm A, xã N, tỉnh Cao Bằng), La Tuấn A (sinh năm 2003; trú tại: xóm T, xã N, tỉnh Cao Bằng), Nại Văn K1, Nguyễn Khánh L (sinh năm 2005, trú tại: tổ dân phố D, phường T, tỉnh Cao Bằng), Nông Khánh Đ1 (sinh năm 2002, trú tại: tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh Cao Bằng), Nguyễn Mạnh H2 (sinh năm 1995, trú tại: tổ dân phố D, phường T, tỉnh Cao Bằng), Nông Văn T5 (sinh năm 2007), Nông Văn T6 (sinh năm 2006), cùng trú tại: xóm Đ, xã Q, tỉnh Cao Bằng), Lê Trung Đ2 (sinh năm 2002, trú tại: tổ dân phố D, phường T, tỉnh Cao Bằng), Đồng Thị Thu G1 (sinh năm 2006, trú tại: tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng) cùng nhau uống rượu tại quán Kình Ngư trong Chợ Ẩ, thuộc tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng. Trong lúc ăn uống, L gọi điện thoại di động cho Dương Văn T và Hoàng Gia H3 (sinh ngày 06/9/2009, trú tại: xóm B, xã Q, tỉnh Cao Bằng) đến tham gia. Khi đi T mang theo 01 con dao màu đen bằng kim loại, dài khoảng 20cm, loại dao gấp, có một đầu nhọn cất giấu trong túi quần nhằm mục đích phòng thân. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, K1 và L thách nhau tự đập điện thoại di động của bản thân. Thấy K1 và L đã say rượu và tự làm hư hỏng tài sản của mình, nghĩ hai người xảy ra mâu thuẫn nên mọi người can ngăn. P kéo L ra ngoài bảo L đi về thì T bước đến, nghĩ T có mâu thuẫn với L, P dùng tay đẩy vào ngực T nhằm mục đích can ngăn làm T bực tức. Sau đó, P, D1 và Nông Khánh Đ1 đưa L ra cổng Chợ ẩm thực để Đ1 và L về nhà.

Khoảng 05 phút sau, P quay lại bàn uống rượu, do vẫn bực tức vì bị P đẩy nên khi P đến gần thì T đang ngồi phía trong cầm chiếc cốc uống nước bằng nhựa ném vào người P. P liền cầm lấy một chai rượu bằng nhựa ở trên bàn ném lại T nhưng không trúng, đồng thời lao vào dùng tay đánh vào người T làm T bị ngã xuống nền nhà. Thấy T bị đánh, K1 đứng dậy kéo áo, giữ P lại và dùng chân đạp vào người P, H3 cầm lấy 01 chiếc ghế nhựa của quán ăn đập vào người P làm ghế bị gãy. T, K1, H3 cùng nhau đánh P ở lối đi lại giữa chợ, P vùng dậy để thoát ra thì bị K1 kéo lại và đè xuống nền nhà. Trong lúc K1 giữ P, T rút con dao gấp từ trong người đâm nhiều lần trúng vào cánh tay trái của P, còn H3 cầm ghế nhựa đập nhiều lần vào người P.

D1 quay lại bàn uống rượu thấy P đang bị đánh thì chạy vào giúp P đánh lại nhóm của T, D1 vật H3 ngã xuống đất, dùng tay đánh vào người H3, D1 cầm lấy một mảnh ghế bị gãy để đánh T thì T lùi ra phía cổng sau Chợ ẩm thực. Lúc này, P được mọi người can ngăn nên dừng lại việc đánh nhau. Sau khi bị D1 đánh, H3 tiếp tục cầm lấy 01 chiếc ghế nhựa khác chạy về phía D1, D1 chạy đến quán đối diện cầm lấy 01 chiếc ghế quay lại đánh nhau với H3. K1 phát hiện ra D1 cũng là bạn mình nên cầm ghế nhựa giúp D1 đánh H3. La Tuấn A đang đứng ở gần thấy H3 đánh D1 cũng cầm lấy 01 chiếc ghế nhựa đánh H3. Bị nhiều người cùng đánh mình nên H3 chạy ra phía cổng sau Chợ ẩm thực. D1, Tuấn A và K1 đuổi theo H3 đến khi được mọi người can ngăn mới dừng lại việc đánh nhau. Sau đó, P được đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh C để chữa trị, còn T, H3 và K1 thuê xe taxi đi về xã T, tỉnh Cao Bằng. Trên đường đi, T đã vứt con dao dùng để đâm P ở dọc đường, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được vật chứng.

Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 024/26/KLTTCT-TTPY ngày 23/02/2026 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh C kết luận: *Vết sẹo cánh tay trái, kích thước trung bình 02%; Vết sẹo cánh tay trái, kích thước nhỏ 01% 02 vết sẹo cẳng tay trái, kích thước trung bình 04%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trần Văn P tại thời điểm giám định là 07% (Bảy phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: do tác động của vật có cạnh sắc nhọn gây nên.*

Ngày 27/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra ban hành Công văn số 498/CV-CQCSĐT(TP) gửi Phòng K4 Công an tỉnh C về việc giám định vũ khí quân dụng qua hình ảnh và lời khai đối với con dao Dương Văn T sử dụng để gây thương tích. Tại Công văn số 169/PC09 ngày 02/3/2026 của Phòng K4 Công an tỉnh C trả lời: *căn cứ Hướng dẫn số 3458/C09-P3 ngày 06/11/2025 của V Bộ C2, để tiến hành giám định, cơ quan giám định cần tiếp nhận vật chứng, tiến hành nghiên cứu, đo đạc, thực nghiệm, đối chiếu với các văn bản pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, Phòng K4 không tiến hành giám định qua lời khai, hình ảnh để kết luận.*

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Cao Bằng kết luận: *12 ghế nhựa đã qua sử dụng, cao 37cm, phần tựa ghế kích thước 70x30x06cm, phần mặt ghế kích thước 30x31cm có giá trị là 50.000 đồng/cái. Tổng giá trị tài sản là 600.000 đồng.*

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKSKV1 ngày 09 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Cao Bằng quyết định truy tố các bị cáo Dương Văn T, Nại Văn K1, Vương Quốc D1, La Tuấn A về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Trần Văn P về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo đều thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1

– Cao Bằng đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của mình.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và trình bày quan điểm về hướng giải quyết vụ án như sau: các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện hành vi đuổi đánh nhau tại Chợ Ả trong khu vực P1 đi bộ K5 là địa điểm thường xuyên diễn ra các sự kiện văn hoá, chính trị của tỉnh, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đều thành khẩn khai báo; các bị cáo Nại Văn K1, Vương Quốc D1, La Tuấn A đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Dương Văn T có bà N2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo Vương Quốc D1 có bà nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và bị cáo La Tuấn A có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; riêng bị cáo Trần Văn P phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 65 và Điều 56 của Bộ luật hình sự tuyên bố Dương Văn T phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*", xử phạt bị cáo từ 02 năm 3 tháng đến 02 năm 06 tháng tù và tổng hợp với hình phạt của bản án số 44/2024/HS-PT của Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên bố Nại Văn K1 phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*", xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên bố Vương Quốc D1, La Tuấn A phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*", xử phạt các bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự tuyên bố Trần Văn P phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*" xử phạt bị cáo từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng.

Về vật chứng của vụ án: đề nghị tịch thu tiêu huỷ vật chứng không còn giá trị sử dụng; các vật chứng khác cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

Những người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hành vi của các bị cáo mang tính chất bộc phát, nhất thời nên đề nghị áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng và luận cứ bào chữa của người bào chữa về tội danh, hành vi phạm tội, mức hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng nên không có ý kiến tranh luận.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với kết luận của đại diện Viện kiểm sát nên không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Cụ thể như: lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, các biên bản xác định nội dung trong video và các vật chứng thu giữ.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định, có đủ căn cứ chứng minh khoảng 04 giờ ngày 17/01/2026, do xảy ra mâu thuẫn trong lúc uống rượu và can ngăn người khác, nhóm của Dương Văn T, Nại Văn K1 đã sử dụng dao, ghế nhựa đánh nhau với nhóm của Trần Văn P, gây thương tích cho P với tỷ lệ tổn thương cơ thể 07%. Trần Văn P sử dụng chân tay; Vương Quốc D1 và La Tuấn A sử dụng ghế nhựa giúp P đánh nhau với nhóm của Dương Văn T tại Chợ Ẩ trong khu vực Phố đi bộ K5, thuộc tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng, là địa điểm thường xuyên diễn ra các sự kiện văn hóa, chính trị của tỉnh Cao Bằng, gây mất trật tự nơi công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng được quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng truy tố các bị cáo Dương Văn T, Nại Văn K1, Vương Quốc D1, La Tuấn A về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Trần Văn P về tội "*Gây rối trật tự công cộng*" theo quy định tại khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 318 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;

...".

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại khu vực Chợ Ả thuộc phường T, tỉnh Cao Bằng.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có người tổ chức, cầm đầu hoặc chỉ huy từ trước; vai trò của từng bị cáo được xác định trên cơ sở hành vi thực tế mà mỗi người đã thực hiện trong đó Dương Văn T là người có hành vi đánh nhau với Trần Văn P, sau đó trực tiếp sử dụng dao gây thương tích cho P còn Nại Văn K1 là người trực tiếp tham gia xô xát từ thời điểm P đánh T; K1 kéo giữ P, dùng chân đạp P thể hiện mức độ tham gia tích cực. Vương Quốc D1 và La Tuấn A sau khi nhìn thấy P bị đánh mới chạy vào can thiệp nên vai trò của D1 và Tuấn A trong vụ án có mức độ thấp hơn những người trực tiếp tham gia từ giai đoạn đầu của vụ việc.

Trần Văn P có tham gia thực hành hành vi gây rối trật tự công cộng, song vai trò của P ở mức độ hạn chế, không phải người khởi xướng, tổ chức hoặc cầm đầu; thời gian và mức độ tham gia thấp hơn các bị cáo tham gia truy đuổi, đánh nhau ở giai đoạn sau**.**

Nhân thân: Bị cáo Dương Văn T và Nại Văn K1 có nhân thân không tốt trong đó Dương Văn T đã bị xử phạt 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 32 tháng theo Bản án số 44/2024/HS-PT ngày 14/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng. Do tại thời điểm phạm tội trước T chưa đủ 18 tuổi nên được coi là không có án tích, không thuộc trường hợp tái phạm. Tuy nhiên, khi phạm tội trong vụ án này, T vẫn đang trong thời gian thử thách của án treo, là tình tiết cần xem xét khi quyết định hình phạt. Các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt.

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Nại Văn K1, Vương Quốc D1, La Tuấn A đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị cáo Dương Văn T có bà N2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, bị cáo Vương Quốc D1 có bà nội được tặng

thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và bị cáo La Tuấn A có ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Văn P phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: không có

[4]. Về hình phạt:

Hội đồng xét xử cần căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và đặc biệt là vai trò của từng bị cáo trong vụ án để bảo đảm hình phạt được cá thể hóa, tương xứng với mức độ tham gia của mỗi bị cáo.

Đối với Dương Văn T, bị cáo có vai trò tích cực, trực tiếp tham gia xô xát và là người sử dụng dao trong quá trình xảy ra vụ việc; đồng thời khi phạm tội vẫn đang trong thời gian thử thách của án treo nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhất trong số các bị cáo.

Bị cáo Nại Văn K1 có vai trò tích cực nhưng mức độ nguy hiểm và vai trò thấp hơn T, do đó cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn bị cáo T và nghiêm khắc hơn các bị cáo có vai trò hạn chế.

Đối với Vương Quốc D1 và La Tuấn A tham gia vụ án với vai trò thứ yếu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và nhân thân tốt và có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

Đối với bị cáo Trần Văn P có vai trò hạn chế mặt khác phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Trần Văn P bị Dương Văn T, Nại Văn K1 gây thương tích nhưng đã tự thoả thuận về việc bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy cần tịch thu tiêu huỷ vật chứng không còn giá trị sử dụng. Các vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[7]. Các nhận định khác

Đối với hành vi Gây rối trật tự công cộng và Cố ý gây thương tích của Hoàng Gia H3 (16 tuổi), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành khởi tố bị can, tách vụ án hình sự để xử lý theo quy định của Luật Tư pháp người chưa thành niên. Ngày 21/4/2026, H3 được Toà án nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng tại cộng đồng. Do đó, ngày 22/4/2026 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can đối với Hoàng Gia H3.

Đối với hành vi Cố ý gây thương tích của Dương Văn T, Nại Văn K1, hành vi phạm vào Tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, gia đình T và K1 đã thoả thuận bồi thường cho bị hại Trần Văn P và được bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can đồng thời ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T và K1 về Tội cố ý gây thương tích là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng dao vào mục đích gây thương tích của Dương Văn T, do không thu giữ được vật chứng để tiến hành trưng cầu giám định xác định dao là Vũ khí quân dụng. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ xử lý T về hành vi Sử dụng vũ khí quân dụng.

Đối với hành vi Cố ý gây thương tích của Vương Quốc D1, La Tuấn A, Trần Văn P, hành vi chưa gây ra thương tích cho người khác và Dương Văn T, Hoàng Gia H3, Nại Văn K1 không yêu cầu giám định tổn thương cơ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với những chiếc ghế nhựa bị hư hỏng của Phan Trọng T4 (sinh ngày 24/5/1992, trú tại: tổ dân phố H, phường T, tỉnh Cao Bằng), Lê Tiến M (sinh năm 1994, trú tại: xóm M, xã N, tỉnh Cao Bằng) và Nguyễn Thị N1 (sinh ngày 31/7/1983, trú tại: tổ dân phố B, phường N, tỉnh Cao Bằng), tài sản có giá trị chưa đến 2.000.000 đồng, anh T4, anh M, chị N1 đã được bồi thường thiệt hại và không yêu cầu gì thêm, các bị can chưa có tiền án, tiền sự về hành vi huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản, hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

[8]. Về nghĩa vụ chịu án phí:

Các bị cáo Dương Văn T, Trần Văn P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nại Văn K1, Vương Quốc D1, La Tuấn A thuộc trường hợp được miễn án phí, đã có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cao Bằng tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và quan điểm xử lý vật chứng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo là thể hiện tính khoan dung, nhân đạo của pháp luật nên cần được xem xét.

Xét đề nghị được trả lại tài sản của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp với quy định của Bộ luật hình sự nên cần được chấp nhận.

Xét đề nghị xin được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất của các bị cáo là thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên cần được xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và mức hình phạt:

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 5 Điều 65 và Điều 56 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn T.

Tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*". Xử phạt Dương Văn T 02 năm 03 tháng tù.

Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 16 (mười sáu) tháng tù của Bản án số 44/2024/HS-PT ngày 14/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Tổng hợp hình phạt 16 tháng tù của Bản án số 44/2024/HS-PT ngày 14/11/2024, buộc bị cáo Dương Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 07 tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 17/01/2026.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nại Văn K1.

Tuyên bố bị cáo Nại Văn K1 phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*". Xử phạt Nại Văn K1 02 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 17/01/2026.

1.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vương Quốc D1 và La Tuấn A.

Tuyên bố Vương Quốc D1, La Tuấn A phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*" xử phạt Vương Quốc D1, La Tuấn A mỗi bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Cao Bằng để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (*Hai*) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 318; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố Trần Văn P phạm tội "*Gây rối trật tự công cộng*", xử phạt Trần Văn P 15.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ các ghế nhựa và mảnh nhựa.

- Trả lại cho bị cáo Nại Văn K1 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu xanh, đã bị vỡ màn hình, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Dương Văn T 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone màu đen số IMEI 1: 350321534619172, IMEI 2: 350321534173428, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Xác nhận các vật chứng nêu trên đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an tỉnh C.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn T, Trần Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Nại Văn K1, Vương Quốc D1, La Tuấn A được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát KV1- Cao Bằng;
- Phòng THA DS KV1- Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hiền